

Số: 12/TTr-DKĐĐ-HĐQT

Hà nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính 2020 đã kiểm toán

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

- Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán với các nội dung chính như sau: (Kèm theo báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán)

- | | |
|-------------------------|----------------|
| - Tổng tài sản: | 376,46 tỷ đồng |
| - Vốn chủ sở hữu: | 224,45 tỷ đồng |
| - Vốn điều lệ: | 500 tỷ đồng |
| - Doanh thu: | 38,6 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | -67,72 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | -67,72 tỷ đồng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, TCHC, TCKT



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(đã được kiểm toán)



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (trước đây là Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam) là Công ty Cổ phần được thành lập theo nghị quyết số 1771/NQ-DKVN ngày 08/06/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103017950 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 15/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 tháng 06 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 26/06/2020)
Ông Hoàng Hữu Tâm	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 26/06/2020)
Ông Phan Minh Tâm	Thành viên	
Ông Nguyễn Khánh Trung	Thành viên	
Ông Hoàng Thanh Tùng	Thành viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Minh Tâm	Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Giám đốc	
Ông Ngô Duy Chính	Phó Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 24/02/2020)

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Tâm	Trưởng ban
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Chi	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu

- đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
 - Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Phan Minh Tâm

Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô được lập ngày 31 tháng 03 năm 2021, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề sau đây đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đính kèm:

Các khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ, cụ thể: nợ phải thu tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020 với giá trị lần lượt là 93,73 tỷ VND và 87,17 tỷ VND; nợ phải trả tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020 với giá trị lần lượt là: 59,95 tỷ VND và 49,67 tỷ VND. Vì vậy, chúng tôi không đánh giá được tính hiện hữu, khả năng thu hồi cũng như số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập là bao nhiêu.

Công ty đang theo dõi khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần PEC Hà Nội trên chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" (xem thuyết minh 14) với giá trị là 3 tỷ VND. Chúng tôi không thu thập được đối chiếu xác nhận, Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 của Công ty Cổ phần PEC Hà Nội, do đó không đánh giá được tính hiện hữu cũng như số dự phòng có thể phải trích lập đối với khoản góp vốn đầu tư vào công ty này tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020.

Chúng tôi không đánh giá được giá trị thuần có thể thực hiện được, số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần trích lập đối với các công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện sông Hậu 1 và chung cư Trần Anh - Long An, Thị công nhà đa năng quận 1. Giá trị dở dang của 04 công trình này đang được theo dõi trên chỉ tiêu "Hàng tồn kho" của Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020 với giá trị lần lượt là 65,927 tỷ VND và 64,438 tỷ VND (xem thuyết minh 9).

Trong năm 2019, Công ty đã thay đổi tỷ lệ xác định phần công việc hoàn thành làm cơ sở xác định giá vốn hoạt động xây lắp so với tỷ lệ đã áp dụng trong năm 2018. Vấn đề này vẫn còn tồn tại trong các thông tin so sánh đang được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty.

Chúng tôi không xác định được giá trị hợp lý, khả năng thu hồi và dự phòng cần trích lập đối với khoản vốn góp đầu tư vào dự án Dolphin Plaza. Khoản vốn góp này đang được theo dõi trên chỉ tiêu "Tài sản dài hạn khác" của Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020 với cùng số tiền là 37,1 tỷ VND (xem thuyết minh 14b).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty có các khoản nợ phải trả nhà cung cấp đã quá hạn thanh toán số tiền 31,75 tỷ; phải trả tiền cổ tức chưa trả số tiền 48,41 tỷ; khoản vay ngắn hạn và lãi vay ngắn hạn đã quá hạn thanh toán lần lượt là 15,88 tỷ VND, 17,23 tỷ VND; hệ số khả năng thanh toán duy trì ở mức thấp, lỗ lũy kế của Công ty là 299,42 tỷ VND trong đó lỗ trong năm là 67,83 tỷ VND. Sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ với các Báo cáo tài chính này tại ngày 30/03/2020.



Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Trần Thị Mai Hương

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0593-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		289.283.881.983	199.272.816.156
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	6.231.849.652	1.490.701.215
111	1. Tiền		6.231.849.652	1.490.701.215
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	2.171.000.000	471.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		471.000.000	471.000.000
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.700.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		77.522.818.302	81.824.152.688
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	54.650.610.013	51.412.743.605
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.801.556.047	4.404.219.718
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	38.147.816.074	42.873.433.694
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(18.077.163.832)	(16.866.244.329)
140	IV. Hàng tồn kho	9	195.304.353.742	83.621.403.332
141	1. Hàng tồn kho		245.390.227.169	83.621.403.332
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(50.085.873.427)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		8.053.860.287	31.865.558.921
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	163.875.392
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		5.053.860.287	5.448.288.029
155	3. Tài sản ngắn hạn khác	14	3.000.000.000	26.253.395.500

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		87.179.836.191	305.731.154.434
220	I. Tài sản cố định		16.712.078.931	17.605.278.726
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	16.712.078.931	17.605.278.726
222	- Nguyên giá		27.652.162.931	27.652.162.931
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.940.084.000)	(10.046.884.205)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	- Nguyên giá	11	140.846.000	140.846.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(140.846.000)	(140.846.000)
230	II. Bất động sản đầu tư	12	12.412.544.538	12.770.449.911
231	- Nguyên giá		15.032.025.756	15.032.025.756
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.619.481.218)	(2.261.575.845)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		-	171.586.901.684
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	-	171.586.901.684
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	20.943.760.487	15.685.680.727
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		45.428.000.000	45.428.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(24.484.239.513)	(29.742.319.273)
260	V. Tài sản dài hạn khác		37.111.452.235	88.082.843.386
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		10.912.501	29.100.001
268	2. Tài sản dài hạn khác	14	37.100.539.734	88.053.743.385
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		376.463.718.174	505.003.970.590

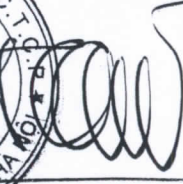
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		152.007.566.307	212.716.329.638
310	I. Nợ ngắn hạn		152.007.566.307	212.716.329.638
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	42.276.361.453	43.894.042.128
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	6.723.074.717	15.036.205.206
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	392.031.957	88.580.183
314	4. Phải trả người lao động		3.152.202.561	3.552.187.654
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	26.730.357.868	15.879.321.177
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	51.831.121.142	74.173.227.835
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	20.851.170.658	60.005.619.504
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		51.245.951	87.145.951
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		224.456.151.867	292.287.640.952
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	224.456.151.867	292.287.640.952
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		500.000.000.000	500.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		500.000.000.000	500.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		18.344.727.377	18.344.727.377
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		5.531.782.406	5.531.782.406
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(299.420.357.916)	(231.588.868.831)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(231.588.868.831)	(197.571.560.782)
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		(67.831.489.085)	(34.017.308.049)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		378.463.718.174	505.003.970.590


Bùi Hồng Thái
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021


Bùi Hồng Thái
Kế toán trưởng

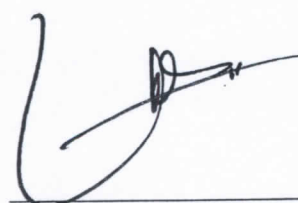



Phan Minh Tâm
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

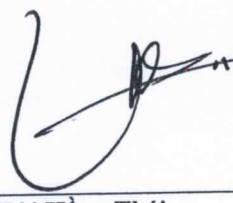
Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	38.028.822.890	34.426.787.130
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		38.028.822.890	34.426.787.130
11	3. Giá vốn hàng bán	24	84.831.262.392	33.326.855.166
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(46.802.439.502)	1.099.931.964
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính		888.518	4.092.204.683
22	6. Chi phí tài chính	25	11.492.551.272	20.293.603.561
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		11.706.027.381	10.693.050.617
25	7. Chi phí bán hàng		-	39.000.000
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	9.875.020.557	18.901.296.390
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(68.169.122.813)	(34.041.763.304)
31	10. Thu nhập khác		570.049.728	105.522.272
32	11. Chi phí khác		124.416.000	-
40	12. Lợi nhuận khác		445.633.728	105.522.272
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(67.723.489.085)	(33.936.241.032)
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	-	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(67.723.489.085)	(33.936.241.032)
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	(1.354)	(679)



Bùi Hồng Thái
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021



Bùi Hồng Thái
Kế toán trưởng




Phan Minh Tâm
Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

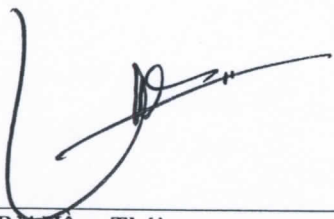
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(67.723.489.085)	(33.936.241.032)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		64.039.560.852	25.719.013.691
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		1.251.105.168	1.395.235.170
03	- Các khoản dự phòng		46.038.713.170	17.622.667.904
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		5.043.715.133	(3.991.940.000)
06	- Chi phí lãi vay		11.706.027.381	10.693.050.617
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3.683.928.233)	(8.217.227.341)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		3.484.842.625	(4.965.409.616)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		9.818.077.847	5.898.326.322
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(10.301.041.423)	4.370.392.457
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		182.062.892	(9.428.870)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(647.630.690)	(1.804.413.939)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(143.900.000)	(101.100.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.291.516.982)	(4.828.860.987)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		46.886.225.747	3.000.000.000
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.700.000.000)	-
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		-	6.809.780.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		888.518	3.991.940.000
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		45.187.114.265	13.801.720.000
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		2.053.902.100	2.889.500.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(41.208.350.946)	(15.693.514.589)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(39.154.448.846)	(12.804.014.589)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		4.741.148.437	(3.831.155.576)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.490.701.215	5.321.856.791
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	6.231.849.652	1.490.701.215



Bùi Hồng Thái

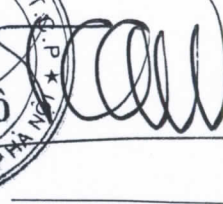
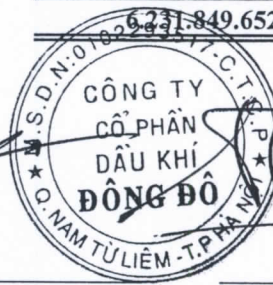
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021



Bùi Hồng Thái

Kế toán trưởng



Phan Minh Tâm

Giám đốc

13/04/2021